

CHỈ THỊ

Về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020

Ngày 18 tháng 6 năm 2014, Quốc hội khóa XIII đã thông qua Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2015; ngày 05 tháng 8 năm 2014, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 23/CT-TTg về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020. Để triển khai thực hiện Luật Đầu tư công và Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn của Nhà nước, Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ thị Thủ trưởng các Sở - Ban - Ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, Chủ tịch Hội đồng thành viên và Tổng Giám đốc, Giám đốc các Tổng Công ty, Công ty nhà nước thuộc Thành phố quản lý triển khai thực hiện một số nội dung sau:

A. LẬP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 5 NĂM 2016 - 2020

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG GIAI ĐOẠN 2011 - 2015

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2011 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu tập trung kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội, Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư từ vốn ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ, các Nghị quyết của Thành ủy, các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2011 - 2015) của Thành phố và quận - huyện đã được phê duyệt, trên cơ sở tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công 3 năm (2011 - 2013), ước thực hiện năm 2014 và dự kiến kế hoạch năm 2015, Sở - Ban - Ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện, Tổng Công ty, Công ty nhà nước thuộc Thành phố quản lý đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2011 - 2015 do mình quản lý phân theo từng nguồn vốn cụ thể, bao gồm: Kế hoạch đầu tư nguồn vốn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu; vốn trái phiếu Chính phủ; vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; vốn chương trình mục tiêu quốc gia; vốn trái phiếu chính quyền địa phương Thành phố Hồ Chí Minh; vốn ngân sách nhà nước của Thành phố (bao gồm vốn ngân sách tập trung và vốn ngân sách thành phố phân cấp cho Ủy ban nhân dân quận - huyện quản lý). Trong báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công cần báo cáo phân tích sâu các nội dung sau:

1. Tình hình triển khai thực hiện kế hoạch, ngành, lĩnh vực, chương trình, dự án theo từng nguồn vốn so với kế hoạch được duyệt, bao gồm: Tình hình phân bổ và điều chỉnh kế hoạch vốn hàng năm, triển khai thực hiện, kết quả giải

ngân, hoàn trả các khoản vốn ứng trước, xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản... Số lượng dự án điều chỉnh tổng mức đầu tư so với quyết định đầu tư ban đầu; số lượng dự án thực hiện chậm tiến độ so với quyết định đầu tư và kế hoạch đầu tư đã được phê duyệt; tình hình huy động các nguồn vốn đầu tư các thành phần kinh tế khác để thực hiện các chương trình, dự án đầu tư công;...

2. Cơ cấu đầu tư theo từng ngành, lĩnh vực, chương trình sử dụng các nguồn vốn khác nhau trong giai đoạn 2011 - 2015

Việc quản lý, điều hành và chấp hành các quy định trong quản lý đầu tư công trong giai đoạn 2011 - 2015, trong đó làm rõ việc quản lý, điều hành và chấp hành các quy định trong quản lý đầu tư công trước thời điểm Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2011 và sau khi triển khai thực hiện Chỉ thị này.

Các kết quả đầu tư công đã đạt được, như: Năng lực tăng thêm, nâng cao chất lượng dịch vụ công,... và những tác động tới việc thực hiện các mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015 của Thành phố nói chung và của quận - huyện nói riêng; việc quản lý và sử dụng các dự án đầu tư giai đoạn 2011 - 2015 đã hoàn thành và bàn giao đi vào sử dụng.

Các khó khăn, vướng mắc và các tồn tại, hạn chế trong triển khai thực hiện; phân tích sâu sắc các nguyên nhân khách quan và chủ quan; trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức, cá nhân.

Các giải pháp, kiến nghị về cơ chế chính sách đến hết kế hoạch 5 năm 2011 - 2015.

II. LẬP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 5 NĂM 2016 - 2020

Các Sở - Ban - Ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện, Tổng Công ty, Công ty nhà nước thuộc Thành phố quản lý tổ chức lập kế hoạch đầu tư giai đoạn 2016 - 2020 nguồn vốn ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu; vốn trái phiếu Chính phủ; vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; vốn chương trình mục tiêu quốc gia; vốn ngân sách nhà nước của Thành phố (bao gồm vốn ngân sách tập trung và vốn ngân sách Thành phố phân cấp cho Ủy ban nhân dân quận - huyện quản lý) theo các quy định dưới đây:

1. Các căn cứ lập kế hoạch đầu tư công trung hạn theo từng nguồn vốn

a) Tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2011 - 2015 (bao gồm kế hoạch các năm 2011, 2012, 2013 và kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2014-2015) theo từng nguồn vốn quy định tại Mục I, Phần A Chỉ thị này.

b) Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025, các Nghị quyết của Thành ủy, các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2016 - 2020) của Thành phố và quận - huyện (trong giai đoạn dự thảo kế hoạch đầu tư công trung hạn có thể căn cứ dự thảo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 chuẩn bị trình Đại hội Đảng các cấp).

c) Dự kiến nhu cầu vốn đầu tư công theo từng nguồn vốn và theo ngành, lĩnh vực, chương trình (bao gồm kế hoạch vốn trả nợ vay ODA và vốn vay ưu đãi).

d) Về cân đối nguồn vốn đầu tư công: Việc xác định tổng mức vốn đầu tư công theo từng nguồn vốn căn cứ vào dự kiến tốc độ tăng trưởng kinh tế của Thành phố giai đoạn 2016 - 2020. Tổng chi đầu tư phát triển nguồn nhà nước của Thành phố: Bảo đảm chi đầu tư phát triển trên tổng chi ngân sách nhà nước ở mức hợp lý; trước mắt trong lập kế hoạch đầu tư trung hạn 5 năm 2016 - 2020, dự kiến như sau:

- Vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước của Thành phố: Trong năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách nhà nước phần đầu tăng khoảng 7 - 10%, trong các năm sau căn cứ tình hình và triển vọng phát triển kinh tế, nguồn thu ngân sách Thành phố và tỷ lệ điều tiết giai đoạn 2016 - 2020 xác định cụ thể mức vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương phù hợp theo hướng ưu tiên cho đầu tư phát triển.

Vốn đầu tư từ nguồn phát hành trái phiếu chính quyền địa phương Thành phố Hồ Chí Minh: căn cứ vào khả năng phát hành trái phiếu chính quyền địa phương Thành phố Hồ Chí Minh.

- Vốn trái phiếu Chính phủ: Cân đối trên cơ sở nguồn vốn trái phiếu Chính phủ đã giao bổ sung cho giai đoạn 2014 - 2016.

- Vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài: căn cứ vào các hiệp định, các cam kết và dự kiến khả năng giải ngân các nguồn vốn của các nhà tài trợ trong giai đoạn 2016 - 2020 lập kế hoạch đầu tư từ nguồn vốn này.

đ) Dự báo tác động của tình hình thế giới và trong nước đến sự phát triển và khả năng huy động các nguồn vốn đầu tư.

e) Cơ chế và chính sách thu hút các nguồn vốn đầu tư của các thành phần kinh tế để xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội.

2. Nguyên tắc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020

a) Việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn nhằm thực hiện các mục tiêu, định hướng phát triển tại Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025, các Nghị quyết của Thành ủy, các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2016 - 2020) của Thành phố và quận - huyện.

b) Phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công;

c) Việc phân bổ vốn đầu tư công phải tuân thủ nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công giai đoạn 2016 - 2020 do cấp có thẩm quyền quyết định.

d) Tập trung bố trí vốn đầu tư công để hoàn thành và đẩy nhanh tiến độ thực hiện chương trình, dự án trọng điểm có ý nghĩa lớn đối với phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố, của các cấp, các ngành; hoàn trả các khoản vốn ngân

sách nhà nước của Thành phố ứng trước kế hoạch; các khoản vốn vay ngân sách địa phương;

đ) Từ năm 2015 trở đi, các cấp, các ngành phải quán triệt và thực hiện nghiêm các quy định của Luật Đầu tư công, tuyệt đối không để phát sinh thêm nợ đọng xây dựng cơ bản; trường hợp vi phạm sẽ bị xử lý theo các quy định tại Luật Đầu tư công.

e) Không bố trí vốn cho chương trình, dự án không thuộc lĩnh vực đầu tư công.

g) Bố trí đủ vốn chuẩn bị đầu tư từ kế hoạch năm 2015 và kế hoạch đầu tư công 5 năm 2016 - 2020 để tổ chức lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư; lập, thẩm định, quyết định đầu tư dự án đầu tư công khởi công mới giai đoạn 2016 - 2020.

h) Trong tổng số vốn kế hoạch đầu tư công 5 năm 2016 - 2020, dự kiến dự phòng khoảng 15% để xử lý các biến cố do trượt giá, đầu tư các dự án khẩn cấp, các vấn đề phát sinh theo quy định của Luật Đầu tư công trong quá trình triển khai kế hoạch đầu tư công trung hạn vào từng năm cụ thể.

i) Bảo đảm công khai, minh bạch và công bằng trong lập kế hoạch đầu tư công trung hạn.

k) Bảo đảm quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách; thực hiện phân cấp trong quản lý đầu tư theo quy định của pháp luật, tạo quyền chủ động cho các cấp, các ngành và nâng cao hiệu quả đầu tư.

3. Rà soát danh mục dự án đầu tư công giai đoạn 2011 - 2015 chuyển tiếp và các dự án đầu tư công khởi công mới giai đoạn 2016 - 2020

a) Rà soát danh mục dự án chuyển tiếp đang được đầu tư từ vốn đầu tư công

- Các dự án thuộc đối tượng rà soát là các dự án đang được đầu tư trong kế hoạch đầu tư công đã được duyệt, được cấp có thẩm quyền cho phép đầu tư;

- Các Sở - Ban - Ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện, Tổng Công ty, Công ty nhà nước thuộc Thành phố quản lý tổ chức rà soát, lập danh mục các dự án đang đầu tư theo từng nguồn vốn; chia ra nhóm các dự án: (1) Danh mục dự án hoàn thành và đã bàn giao đưa vào sử dụng trước ngày 31 tháng 12 năm 2014; (2) Danh mục dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2015; (3) Danh mục dự án dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2016 - 2020; (4) Danh mục dự án hoàn thành sau năm 2020.

b) Danh mục các dự án khởi công mới dự kiến bố trí vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020: dự kiến danh mục và chuẩn bị các hồ sơ, thủ tục gửi cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

4. Lập danh mục và bố trí vốn kế hoạch đầu tư công 5 năm 2016 - 2020 cho các dự án đầu tư công.

a) Trên cơ sở các căn cứ và các nguyên tắc, tiêu chí quy định tại Khoản 1 và 2 Mục này, các Sở - Ban - Ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện, Tổng Công ty, Công ty nhà nước thuộc Thành phố quản lý lựa chọn danh mục và bố trí vốn

kế hoạch đầu tư trung hạn của từng nguồn vốn trong từng ngành, lĩnh vực, chương trình theo thứ tự ưu tiên như sau:

- Dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trước ngày 31 tháng 12 năm 2014.

- Dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2015.

- Vốn đối ứng cho chương trình, dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án theo hình thức đối tác công - tư; vốn trả nợ vay ODA và vay ưu đãi các dự án theo kế hoạch.

- Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2011 - 2015 chuyển sang giai đoạn 2016 - 2020 thực hiện theo tiến độ được phê duyệt.

- Dự án dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2016 - 2020.

- Dự án khởi công mới.

- Dự án chuẩn bị đầu tư.

b) Đối với các dự án chuyển tiếp giai đoạn 2011 - 2015 sử dụng vốn ngân sách nhà nước, bao gồm vốn ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu; vốn trái phiếu Chính phủ; vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; vốn chương trình mục tiêu quốc gia; vốn ngân sách nhà nước của Thành phố (bao gồm vốn ngân sách tập trung và vốn ngân sách Thành phố phân cấp cho Ủy ban nhân dân quận - huyện quản lý) và các nguồn vốn đầu tư công khác nhưng không bố trí được kế hoạch đầu tư trung hạn 5 năm 2016 - 2020, cần rà soát phân loại và xử lý như sau:

- Nhóm 1: Đối với các dự án có khả năng chuyển đổi sang các hình thức đầu tư khác.

Các Sở - Ban - Ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện, Tổng Công ty, Công ty nhà nước thuộc Thành phố quản lý tiến hành rà soát, phân tích và lập danh mục các dự án có khả năng chuyển đổi sang đầu tư theo hình thức hợp tác công tư hoặc các hình thức đầu tư khác, bao gồm: các dự án có thể thu phí để hoàn vốn đầu tư; các dự án có thể thanh toán bằng quyền sử dụng đất; các dự án có thể bán hoặc chuyển nhượng cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

Việc chuyển đổi hình thức các dự án đang được đầu tư từ vốn ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu; vốn trái phiếu Chính phủ; vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; vốn chương trình mục tiêu quốc gia; vốn ngân sách nhà nước của Thành phố (bao gồm vốn ngân sách tập trung và vốn ngân sách Thành phố phân cấp cho Ủy ban nhân dân quận - huyện quản lý), các nguồn vốn đầu tư công khác nhưng không đủ nguồn bố trí tiếp kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020, các Sở - Ban - Ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện, Tổng Công ty, Công ty nhà nước thuộc Thành phố quản lý phải có kế hoạch, chương trình tổ chức kêu gọi các nhà đầu tư trong và ngoài nước đầu tư vào từng dự án cụ thể. Đề xuất phương án xử lý số vốn ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu; vốn trái phiếu Chính phủ; vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; vốn chương trình mục tiêu quốc gia; vốn ngân sách nhà nước của Thành phố (bao gồm vốn ngân sách tập trung và vốn ngân sách

Thành phố phân cấp cho Ủy ban nhân dân quận - huyện quản lý), các nguồn vốn đầu tư công khác đã bố trí cho các dự án chuyển đổi theo hướng: Nhà nước rút toàn bộ vốn đã đầu tư vào dự án, hoặc góp phần vốn đã đầu tư cùng doanh nghiệp để tiếp tục đầu tư dự án và cùng khai thác, hoặc chuyển toàn bộ vốn đã đầu tư vào dự án cho chủ đầu tư mới.

- Nhóm 2: Đối với các dự án không thể chuyển đổi được sang các hình thức đầu tư khác, các Sở - Ban - Ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện, Tổng Công ty, Công ty nhà nước thuộc Thành phố quản lý chủ động huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện.

- Nhóm 3: Các dự án đầu tư thật sự không hiệu quả thì không bố trí vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020.

c) Đối với kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ: Việc bố trí vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012 - 2015 và bổ sung vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2014 - 2016 đã cơ bản xử lý dứt điểm các dự án có trong danh mục đầu tư từ trái phiếu Chính phủ (phần nguồn vốn trái phiếu Chính phủ). Hiện nay chưa có chủ trương mở mới các dự án sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2016 - 2020. Do đó, các Sở - Ban - Ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện, Tổng Công ty, Công ty nhà nước thuộc Thành phố quản lý chỉ tổng hợp danh mục các dự án sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ hoàn thành sau năm 2015, được bổ sung giai đoạn 2014 - 2016.

B. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA, CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU GIAI ĐOẠN 2011 - 2015 VÀ XÂY DỰNG CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA, CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA VÀ CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU TRIỂN KHAI GIAI ĐOẠN 2011 - 2015

Các cơ quan được giao là chủ chương trình thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu tổ chức đánh giá tình hình thực hiện các chương trình theo các nội dung dưới đây:

1. Tình hình triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu giai đoạn 2011 - 2015.

2. Tình hình phân bổ và giao vốn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu giai đoạn 2011 - 2014; tình hình lồng ghép giữa các chương trình; tình hình huy động nguồn lực và lồng ghép các nguồn vốn thực hiện chương trình giai đoạn 2011 - 2014 và dự kiến năm 2015.

3. Việc quản lý, điều hành và chấp hành các quy định trong quản lý chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2011 - 2015.

4. Các kết quả đạt được, trong đó làm rõ kết quả đạt được các mục tiêu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; các khó khăn, vướng mắc và các tồn tại, hạn chế trong việc triển khai thực hiện, làm rõ các nguyên nhân khách quan, chủ quan và trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức, cá nhân.

5. Các giải pháp, chính sách đến hết kế hoạch 5 năm 2011 - 2015 nhằm thực hiện tốt các mục tiêu của các chương trình đã đề ra.

II. DỰ KIẾN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA VÀ CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

Trên cơ sở các chương trình mục tiêu đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt trước năm 2014 và kết quả đánh giá tình hình triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và chương trình mục tiêu giai đoạn 2011 - 2015 nêu trên; do khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công 5 năm 2016 - 2020 có hạn, để bảo đảm tập trung nguồn vốn đầu tư công cho các chương trình thật sự cần thiết, các cơ quan được giao là chủ chương trình đề xuất các chương trình mục tiêu quốc gia và chương trình mục tiêu giai đoạn 2016 - 2020 theo nguyên tắc sau:

1. Giai đoạn 2016 - 2020, Trung ương chỉ thực hiện 2 chương trình mục tiêu quốc gia là Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

2. Giảm tối đa số lượng chương trình mục tiêu trong giai đoạn 2016 - 2020 theo hướng lồng ghép các chương trình có cùng mục tiêu, nhiệm vụ. Trong từng ngành, lĩnh vực (nếu cần thiết có chương trình mục tiêu) chỉ đề xuất cấp có thẩm quyền phê duyệt không quá 2 chương trình mục tiêu giai đoạn 2016 - 2020.

3. Các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu dự kiến triển khai thực hiện trong giai đoạn 2016 - 2020 phải bảo đảm:

a) Phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2011 - 2020, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 và các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các quy hoạch ngành, lĩnh vực.

b) Được cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư. Đối với các chương trình mục tiêu quốc gia phải được Quốc hội thông qua chủ trương đầu tư chậm nhất trong kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XIII; các chương trình mục tiêu sử dụng vốn ngân sách Trung ương phải được Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư trước ngày 31 tháng 12 năm 2014.

c) Cân đối nguồn vốn đầu tư công và huy động được các nguồn vốn khác để thực hiện chương trình.

d) Việc phân bổ vốn các chương trình, dự án phải thực hiện theo đúng các nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

đ) Phải xây dựng được các giải pháp, chính sách để thực hiện chương trình.

III. XỬ LÝ ĐỐI VỚI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA, CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU GIAI ĐOẠN 2011 - 2015 KHÔNG TIẾP TỤC THỰC HIỆN TRONG GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

Từ nay đến hết năm 2015, tập trung chỉ đạo để hoàn thành dứt điểm, đưa vào sử dụng các dự án đầu tư dở dang; không mở thêm các dự án đầu tư mới. Trường hợp một số ít dự án dở dang do lý do khách quan, chưa thể hoàn thành

trong năm 2015, bố trí vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác giai đoạn 2016 - 2020 để hoàn thành dứt điểm dự án hoặc các hạng mục quan trọng của dự án đưa vào sử dụng phát huy hiệu quả.

Các mục tiêu, nhiệm vụ của các chương trình chuyển sang nhiệm vụ thường xuyên và bố trí trong ngân sách của các Bộ - ngành Trung ương và ngân sách trong cân đối của địa phương để thực hiện.

C. KINH PHÍ LẬP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 5 NĂM 2016 - 2020

Kinh phí lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm và hàng năm do ngân sách thành phố bảo đảm để việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm và hàng năm có chất lượng.

D. TIẾN ĐỘ, PHÂN CÔNG TỔ CHỨC TRIỂN KHAI LẬP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 5 NĂM 2016 - 2020

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm:

a) Chủ trì hướng dẫn việc triển khai thực hiện Chỉ thị này.

b) Hướng dẫn các Sở - Ban - Ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện, Tổng Công ty, Công ty nhà nước thuộc Thành phố quản lý đánh giá tình hình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2011 - 2015, bao gồm cả đánh giá tình hình triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu và xây dựng mục tiêu, yêu cầu, nội dung, thời gian, tiến độ lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính xây dựng các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn vốn ngân sách nhà nước của Thành phố giai đoạn 2016 - 2020 trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 20 tháng 12 năm 2014 (lần 1); trên cơ sở góp ý của các Bộ ngành, hoàn chỉnh trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính báo cáo Chính phủ trước ngày 20 tháng 6 năm 2015 (lần 2); trên cơ sở kết luận của Thủ tướng Chính phủ, hoàn thiện kế hoạch đầu tư công trung hạn trình Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo thông qua Hội đồng nhân dân Thành phố theo quy định, làm cơ sở để phân bổ vốn kế hoạch đầu tư trung hạn nguồn vốn ngân sách nhà nước của Thành phố.

d) Rà soát và tổng hợp kế hoạch đầu tư công trung hạn của thành phố 5 năm 2016 - 2020 báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định.

2. Sở Tài chính:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư xác định nguồn thu và cân đối thu chi ngân sách nhà nước của Thành phố giai đoạn 2016 - 2020, trong đó bảo đảm chi đầu tư phát triển trên tổng chi ngân sách nhà nước ở mức hợp lý; khả năng phát hành trái phiếu chính quyền địa phương Thành phố Hồ Chí Minh và các cân đối tài chính có liên quan trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020 báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố trước ngày 10 tháng 12 năm 2014.

b) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp kế hoạch đầu tư công trung hạn.

c) Bố trí đủ kinh phí trong dự toán chi ngân sách thành phố hàng năm để lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm và hàng năm, bảo đảm nâng cao chất lượng các báo cáo kế hoạch đầu tư công.

3. Các Sở - Ban - Ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện, Tổng Công ty, Công ty nhà nước thuộc Thành phố quản lý căn cứ chức năng, nhiệm vụ và những quy định trong Chỉ thị này, khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện để bảo đảm việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020 có chất lượng, tiết kiệm, hiệu quả.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố yêu cầu Thủ trưởng các Sở - Ban - Ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện, Tổng Công ty, Công ty nhà nước thuộc Thành phố có trách nhiệm tổ chức thực hiện tốt Chỉ thị này./.

Nơi nhận:

- Thường trực Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố;
- Thành viên Ủy ban nhân dân Thành phố;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các Đoàn thể Thành phố;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Thành phố;
- Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội - Hội đồng nhân dân Thành phố;
- Sở, Ban, Ngành Thành phố;
- Ủy ban nhân dân quận - huyện;
- Các Tổng Công ty, Công ty thuộc Thành phố;
- VPUB: CPVP; Các Phòng CV, THKH (6), TTCB;
- Lưu: VT, (THKH/QT). 470



CHỦ TỊCH

Lê Hoàng Quân